SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU VÀO ĐIỂM THI

LỚP : **11NH2** NGÀNH : **TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

HỌC KỲ : **II** NĂM HỌC : **2011-2012**

MÔN: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

GIỜ THI : NGÀY THI : PHÒNG THI :

CÁN BỘ COI THI 1 (ký & ghi họ tên):

CÁN BỘ COI THI 2 (ký & ghi họ tên):

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày Sinh	Qúa trình					Thi		Thi	Tổng Kết L1	Tổng Kết L2	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
					HS1	HS1	HS2	HS2	TB K	L1	L2						
1	11NH051	Mạnh Thị Ngọc	**Bích**	20/03/1989	6.0	5.0	6.0	8.0	6.5	7.0		7.0	6.8				
2	11NH052	Thái Vũ Hoài	**Châu**	22/04/1992	6.0	8.0	6.0	6.0	6.3	6.0		6.0	6.2				
3	11NH053	Đoàn Mạnh	**Cương**	24/09/1986	8.0	5.0	8.0	8.0	7.5	4.5		4.5	6.0				
4	11NH054	Nguyễn Diệu	**Đà**	01/10/1988	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
5	11NH055	Lê Xuân	**Duy**	04/09/1989	6.0	5.0	6.0	7.0	6.2	6.5		6.5	6.4				
6	11NH056	Dương Thị Kim	**Duyên**	14/05/1989	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
7	11NH057	Lê Thị Thùy	**Duyên**	17/03/1993	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	0.0		0.0	4.0				
8	11NH058	Nguyễn Văn	**Hải**	03/07/1986	8.0	4.0	8.0	0.0	4.7	0.0		0.0	2.4				
9	11NH059	Lê Thị Lệ	**Hằng**	06/05/1987	8.0	5.0	8.0	5.0	6.5	5.0		5.0	5.8				
10	11NH060	Phan Thị	**Hằng**	29/03/1987	6.0	6.0	6.0	7.0	6.3	6.5		6.5	6.4				
11	11NH061	Nguyễn Duy	**Hậu**	05/03/1993	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
12	11NH062	Trần Văn	**Hiền**	04/01/1987	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
13	11NH063	Vi Thị Mai	**Hương**	23/08/1986	8.0	6.0	8.0	7.0	7.3	5.0		5.0	6.2				
14	11NH064	Nguyễn Thanh	**Huy**	10/08/1990	8.0	0.0	8.0	0.0	4.0	0.0		0.0	2.0				
15	11NH065	Nguyễn Ngọc Anh	**Khoa**	26/06/1989	8.0	6.0	8.0	6.0	7.0	6.5		6.5	6.8				
16	11NH066	Phạm Đăng	**Khoa**	10/10/1976	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
17	11NH067	Võ Thị	**Lan**	08/03/1975	6.0	6.0	6.0	6.0	6.0	6.5		6.5	6.3				
18	11NH068	Thiệu Huy	**Lộc**	08/06/1991	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
19	11NH069	Mai Thành	**Long**	10/09/1988	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
20	11NH070	Nguyễn Hữu	**Luân**	18/05/1993	6.0	0.0	6.0	0.0	3.0	0.0		0.0	1.5				
21	11NH071	Lê Văn	**Nghĩa**	28/12/1987	8.0	6.0	8.0	5.0	6.7	4.0		4.0	5.4				
22	11NH072	Trần Hồ Vĩnh	**Phúc**	10/11/1985	6.0	8.0	6.0	6.0	6.3	6.5		6.5	6.4				
23	11NH073	Lý Thụy Mai	**Phương**	20/11/1990	6.0	6.0	6.0	5.0	5.7	6.5		6.5	6.1				
24	11NH074	Nguyễn Thị Kim	**Phượng**	28/04/1987	8.0	7.0	8.0	7.0	7.5	5.5		5.5	6.5				
25	11NH075	Phan Thị Kiều	**Sương**	28/02/1985	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
26	11NH076	Đinh Văn	**Tài**	16/08/1992	0.0	7.0	0.0	0.0	1.2	0.0		0.0	0.6				
27	11NH077	Lê Thị	**Tám**	24/01/1990	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
28	11NH078	Phan Thị	**Tân**	01/01/1989	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
29	11NH079	Nguyễn Văn	**Thắng**	19/06/1979	7.0	6.0	7.0	6.0	6.5	6.0		6.0	6.3				
30	11NH080	Nguyễn Thị Hồng	**Thảo**	10/03/1986	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	5.5		5.5	6.8				

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày Sinh	Qúa trình					Thi		Thi	Tổng Kết L1	Tổng Kết L2	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
31	11NH081	Nguyễn Thanh	**Thảo**	25/04/1985	6.0	5.0	6.0	6.0	5.8	6.5		6.5	6.2				
32	11NH082	Trần Nam	**Thi**	03/07/1987	6.0	5.0	6.0	10.0	7.2	7.0		7.0	7.1				
33	11NH083	Nguyễn Vũ Quỳnh	**Trân**	22/10/1990	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
34	11NH084	Nguyễn Thanh	**Tùng**	20/10/1985	0.0	4.0	0.0	0.0	0.7	0.0		0.0	0.4				
35	11NH085	Nguyễn Thanh	**Tùng**	31/05/1989	6.0	8.0	6.0	7.0	6.7	7.5		7.5	7.1				
36	11NH086	Phan Văn	**Tuy**	01/03/1989	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
37	11NH087	Trương Thị Thanh	**Vân**	30/07/1986	6.0	5.0	6.0	5.0	5.5	7.5		7.5	6.5				
38	11NH088	Ngô Thị Cẩm	**Vân**	10/06/1983	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
39	11NH089	Bùi Đức	**Vinh**	01/04/1990	6.0	4.0	6.0	4.0	5.0	7.0		7.0	6.0				
40	11NH090	Hoàng Lê	**Vũ**	26/06/1987	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0				
41		Trần Thị Huyền	**Trang**	06/06/1987	7.0	0.0	7.0	0.0	3.5	0.0		0.0	1.8				
42	12NH2	Vũ Trần Nhật	**Linh**	03/02/1989	7.0	8.0	7.0	8.0	7.5	6.5		6.5	7.0				
43	11NH034	Nguyễn Hải	**Quang**	01/08/1984	8.0	6.0	8.0	7.0	7.3	5.0		5.0	6.2				
44	10MR	Nguyễn Thị Hồng	**Đào**	27/12/1986	8.0	0.0	8.0	0.0	4.0	7.0		7.0	5.5				

Tổng số : học sinh
Số có mặt: …….học sinh
Số vắng: …….học sinh

TP. HCM, ngày …… tháng …….. Năm …….

Hiệu trưởng	**Cán bộ KT vào điểm**	**Giáo viên chấm thi 2**	**Giáo viên chấm thi 1**
	(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*